

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư khai thác khoáng sản mỏ đất Hố Hóc Ngày, thôn An Chỉ, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành (Vị trí 1) (nay là Mỏ đất Hố Hóc Ngày, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi)**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;*

*Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư khai thác khoáng sản mỏ đất Hố Hóc Ngày, thôn An Chỉ, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành (Vị trí 1) (nay là Mỏ đất Hố Hóc Ngày, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi) của Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Hồng Sang tại Công văn số 08/CV-HS ngày 03/4/2026 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 283/TTr-SNNMT ngày 20/4/2026.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư khai thác khoáng sản mỏ đất Hố Hóc Ngày, thôn An Chỉ, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành (Vị trí 1) (nay là Mỏ đất Hố Hóc Ngày, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Hồng Sang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tham mưu, đề xuất UBND tỉnh; về tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND xã Đình Cương; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Hồng Sang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP Tà Văn Lực, TTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.LTHH

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tâm Hiện**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án Đầu tư khai thác khoáng sản mỏ đất Hố Hóc Ngày, thôn An Chỉ,**  
**xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành (Vị trí 1) (nay là Mỏ đất Hố Hóc Ngày,**  
**xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi)**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*  
*ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

## 1. Thông tin về dự án

### 1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư khai thác khoáng sản mỏ đất Hố Hóc Ngày, thôn An Chỉ, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành (Vị trí 1) (nay là Mỏ đất Hố Hóc Ngày, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi).

- Địa điểm thực hiện: Xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Hồng Sang (Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Thạch Trụ Tây, xã Lân Phong, tỉnh Quảng Ngãi)

### 1.2. Quy mô, công suất

+ Tổng diện tích khu vực khai thác là 92.000 m<sup>2</sup>.

+ Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp theo cấp 122 là 472.864 m<sup>3</sup>.

+ Công suất khai thác: 95.000 m<sup>3</sup> đất san lấp/năm.

+ Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng cấp 122: Cos +14,0 m.

+ Thời hạn khai thác: 5 (năm) kể từ ngày được cấp phép (bao gồm thời gian xây dựng cơ bản).

### 1.3. Công nghệ sản xuất

Mỏ áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên bằng phương pháp đào xúc, tạo moong, vận chuyên với đầy đủ các khâu công nghệ: Làm đường, mở vỉa → Tạo moong, tầng khai thác → Xúc đất bằng máy xúc → Vận chuyên đất bằng ô tô đến công trình cần san lấp.

### 1.4. Phạm vi

\* Các hạng mục công trình của dự án đầu tư:

Stt	Hạng mục công trình	Quy cách
I	Các hạng mục công trình chính	
1	Diện tích khu vực khai thác	92.000 m <sup>2</sup>
2	Đường ngoại mỏ	6.930 m <sup>2</sup>
II	Các hạng mục công trình phụ trợ	
1	Khu văn phòng mỏ, lán trại	01 văn phòng mỏ

2	Trạm cân	02 trạm cân
III	Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường	
1	Điểm rửa xe	02 điểm rửa xe ở đường ngoài mỏ
2	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt	01 nhà vệ sinh di động
3	Công trình xử lý nước thải rửa xe	02 hố lắng bùn, cặn từ nước rửa xe
4	Công trình thu gom chất thải rắn sinh hoạt	02 thùng chứa
5	Công trình thu gom chất thải nguy hại	02 thùng chứa

\* Các hoạt động của dự án: Giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, tạo moong khai thác, xúc bốc, vận chuyển đất; hoạt động của các hạng mục, công trình bảo vệ môi trường và cải tạo, phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác; hoạt động sinh hoạt của công nhân.

### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường*) và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ*).

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, quá trình mở vỉa và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất phát sinh ra tiếng ồn, bụi, khí thải. Nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, đất bóc tầng phủ, chất thải nguy hại, nguy cơ gây ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Trong giai đoạn vận hành: Các hoạt động bóc đất tầng phủ; hoạt động khai thác (xúc bốc, vận chuyển đất) làm phát sinh bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn, độ rung; nước mưa chảy tràn qua khu vực khai thác; sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn từ thu dọn sinh khối, đất bóc tầng phủ; chất thải nguy hại; hoạt động khai thác, vận chuyển tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sự cố sạt lở,...

- Trong giai đoạn kết thúc khai thác, phục hồi môi trường: Các hoạt động vận chuyển, san gạt hoàn thổ, trồng cây, tháo dỡ các công trình phụ trợ để hoàn thổ trồng cây; sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

##### **3.1.1. Nước thải**

###### **\* Giai đoạn thi công xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với lưu lượng khoảng 0,6 m<sup>3</sup>/ngày. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và tổng Coliform.

- Nước mưa chảy tràn với lưu lượng phát sinh khoảng 23,59 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là ô nhiễm cơ học (đất, rác) và dầu mỡ.

###### **\* Giai đoạn vận hành**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với lưu lượng khoảng 1,2 m<sup>3</sup>/ngày. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và tổng Coliform.

- Nước mưa chảy tràn với lưu lượng phát sinh khoảng 760,83 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là ô nhiễm cơ học (đất, rác) và dầu mỡ.

- Nước rửa xe với lưu lượng phát sinh khoảng 7,35 m<sup>3</sup>/ngày. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là ô nhiễm cơ học (đất) và dầu mỡ.

###### **\* Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với lưu lượng khoảng 0,6 m<sup>3</sup>/ngày. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và tổng Coliform.

##### **3.1.2. Bụi, khí thải**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi phát sinh do hoạt động thi công đường ngoại mở, hoạt động mở vỉa; khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị khai thác, phương tiện vận chuyển. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Giai đoạn vận hành: Bụi phát sinh do hoạt động khai thác (xúc bốc, vận chuyển đất); khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị khai thác, phương tiện vận chuyển. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường: Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc, phương tiện vận chuyển, san gạt, gia cố bờ moong, tháo dỡ công trình phụ trợ. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

#### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng 05 kg/ngày. Thành phần: Chủ yếu là bao bì các loại, vỏ chai, thức ăn, rau quả thừa,...

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình phát quang của dự án với khối lượng khoảng 23,39 tấn. Thành phần: Cây bụi, cỏ dại, lá cây, cành cây,...

+ Rễ cây còn sót lại trong quá trình xúc đất với khối lượng 40 kg.

+ Đất bóc tầng phủ trước khi khai thác đất khoảng 427,95 m<sup>3</sup>. Thành phần: đất bóc phong hóa không đảm bảo chất lượng làm vật liệu san lấp.

+ Chất thải rắn xây dựng từ quá trình xây dựng các công trình phụ trợ với khối lượng khoảng 04 kg. Thành phần: Tôn, sắt,...

+ Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc thiết bị trên công trường với khối lượng khoảng 03 kg. Thành phần: Dầu nhớt thải, giẻ lau nhiễm dầu,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng 9,5 kg/ngày. Thành phần: Chủ yếu là bao bì các loại, vỏ chai, thức ăn, rau quả thừa,...

+ Rễ cây còn sót lại trong quá trình xúc đất với khối lượng 5 tấn.

+ Đất bóc tầng phủ trước khi khai thác đất của dự án khoảng 17.829,4 m<sup>3</sup>. Thành phần: đất bóc phong hóa không đảm bảo chất lượng làm vật liệu san lấp.

+ Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị khai thác, vận chuyển với khối lượng khoảng 30 kg/năm đối với dầu thải, cặn dầu thải, giẻ lau dính dầu,... và khoảng 1,0 kg/tháng đối với bóng đèn huỳnh quang, bình xịt phòng các loại. Thành phần: Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang,...

- Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng 05 kg/ngày. Thành phần: Chủ yếu là bao bì các loại, vỏ chai, thức ăn, rau quả thừa,...

+ Chất thải rắn trong quá trình phá dỡ phát sinh khoảng: văn phòng mở 2,25 tấn; điểm rửa xe: 2,356 tấn; trạm cân: 7,536 tấn, nền đặt bàn cân 9,6 m<sup>3</sup> bê tông; nhà vệ sinh di động là 22,7 m<sup>2</sup> tôn; 616 m<sup>3</sup> đất và 123,2 m<sup>3</sup> đá tháo dỡ đường ngoại mở. Thành phần: Sắt, thép, tôn, bê tông, đất, sỏi,...

+ Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị với khối lượng khoảng 03 kg. Thành phần: Dầu nhớt thải, giẻ lau nhiễm dầu,...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị, xúc bốc, san ủi, hoạt động của xe vận chuyển đất.

- Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động phương tiện xúc bốc và vận chuyển đất.

- Giai đoạn phục hồi môi trường: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, phương tiện vận chuyển, san gạt.

#### 3.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ sinh thái và cảnh quan khu vực dự án.

- Tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Sự cô sạt lở đất.

### 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

#### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt (trong cả ba giai đoạn thi công xây dựng, vận hành, cải tạo, phục hồi môi trường): Được thu gom vào bể chứa của nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực văn phòng mở (kích thước  $D \times R \times C = 1,1 \times 0,9 \times 2,55$  m). Khi bồn chứa nhà vệ sinh di động đầy, chủ dự án sẽ hợp đồng đơn vị chức năng đến hút và vận chuyển xử lý đúng quy định.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Trong giai đoạn thi công xây dựng và cải tạo, phục hồi môi trường: Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước xung quanh khu vực thi công. Nước mưa chảy tràn sẽ thoát theo địa hình tự nhiên khu vực.

+ Trong giai đoạn vận hành: Nước mưa chảy tràn qua khu vực từng năm khai thác sẽ được đánh rãnh thu gom (kích thước  $B \times H = 2 \times 1,5$  m) vào các hố lắng (kích thước  $L \times B \times H = 7 \times 7 \times 2$  m) để lắng cặn trước khi thoát ra môi trường; Trước mùa mưa, chủ dự án sẽ tiến hành nạo vét rãnh thu gom nước mưa và hố lắng để hạn chế lượng đất trôi theo dòng nước ra nguồn tiếp nhận.

- Nước rửa xe (trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành): Được thu gom vào hố lắng (kích thước  $D \times R \times C = 2 \times 1,5 \times 2,0$  m, tổng thể tích  $6 \text{ m}^3$ ) để lắng cặn trước khi thoát ra môi trường.

##### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành: Phân bố xe vận chuyển ra vào khu vực thi công hợp lý; xe vận chuyển sản phẩm được che phủ bạt kín; thường xuyên tưới nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển; bố trí điểm vệ sinh xe trước khi ra khỏi khai trường; tuân thủ đúng thời gian khai thác và vận chuyển, hạn chế vận chuyển vào giờ cao điểm, giờ nghỉ ngơi của người dân; các xe tham gia vận chuyển đúng tải trọng, đúng lộ trình, tránh rơi vãi và giới hạn tốc độ của xe trong quá trình hoạt động để giảm phát thải bụi vào môi trường.

- Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường: Các phương tiện máy móc thiết bị phục vụ cho công tác cải tạo phục hồi môi trường phải đảm bảo yêu cầu và được kiểm tra bảo dưỡng.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt (trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành và giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường): Thu gom rác vào 02 thùng chứa có nắp đậy 240 lít và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý (02 lần/tuần).

- Chất thải rắn phát quang (trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành): Chất thải rắn phát quang (cây bụi, cành cây, lá, cỏ...) và rễ cây còn sót lại trong quá trình xúc đất được thu gom tập trung và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất bóc tầng phủ (trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành): Dự án được thiết kế khai thác theo dạng cuốn chiếu và lượng đất bóc tầng phủ được lưu chứa tạm thời tại khu vực đã khai thác trước đó trong phạm vi từng năm khai thác. Sau khi kết thúc khu vực khai thác, lượng đất bóc này sẽ được san gạt trả lại cho khu vực vừa khai thác xong trước khi khai thác khu vực tiếp theo.

- Chất thải rắn phá dỡ (trong giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường): Được tận dụng lại và bán phế liệu.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Bố trí 02 thùng 120 lít chuyên dụng có nắp đậy trong kho chứa chất thải nguy hại tại khu vực nhà điều hành để thu gom, lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng, vận hành và cải tạo, phục hồi môi trường của dự án, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên.

- Trang bị thiết bị chống ồn cục bộ cho công nhân.

- Phương tiện sử dụng không chở vượt quá tải trọng cho phép, tắt máy khi không cần thiết.

- Bố trí thời gian vận chuyển thích hợp, hạn chế tối đa số lượng công nhân có mặt tại nơi có tiếng ồn cao.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình khai thác thông qua chương trình giám sát môi trường từ đó đề ra lịch thi công phù hợp.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### 4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: San gạt và trồng cây xanh khu vực moong khai thác; tháo dỡ tuyến đường vận chuyên ngoại mỏ; tháo dỡ nhà vệ sinh di động; tháo dỡ văn phòng mỏ; tháo dỡ điểm rửa xe; tháo dỡ trạm cân; san gạt rãnh thoát nước; san gạt hồ lắng nước mưa và hồ lắng điểm rửa xe; gia cố bờ moong khai thác; xử lý đá lã; lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm; đo vẽ địa hình sau khi khai thác.

- Danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Cải tạo, phục hồi khu vực khai thác		
-	Công tác san gạt đất khu vực khai thác	m <sup>3</sup>	17.774,6
-	Công tác trồng cây xanh khu vực khai thác	m <sup>2</sup>	90.168
2	San gạt rãnh thoát nước mưa, hồ lắng nước mưa và hồ lắng điểm rửa xe	m <sup>3</sup>	1.405
3	Tháo dỡ đường vận chuyên ngoại mỏ		
-	Tháo dỡ đất	m <sup>3</sup>	616
-	Tháo dỡ cấp phối đá dăm	m <sup>3</sup>	123,2
4	Tháo dỡ nhà vệ sinh di động		
-	Tháo dỡ tường, mái tôn	m <sup>2</sup>	22,7
-	Tháo dỡ cửa	m <sup>2</sup>	2,4
5	Tháo dỡ văn phòng mỏ		
-	Tháo dỡ thép	tấn	2,25
6	Tháo dỡ trạm cân		
-	Tháo dỡ tấm thép	tấn	7,536
-	Tháo dỡ nền đặt bàn cân	m <sup>3</sup>	9,6
7	Tháo dỡ điểm rửa xe	tấn	2,356
8	Xử lý đá lã	m <sup>3</sup>	400
9	Gia cố bờ moong khai thác	m <sup>3</sup>	659
10	Lắp đặt biển báo	cái	10
11	Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc khai thác	ha	11,04

- Kế hoạch thực hiện: Trước khi thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

<b>TT</b>	<b>Hạng mục công việc</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>
1	Chi phí cải tạo, phục hồi khu vực khai thác	892.981.099
2	Chi phí san gạt rãnh thoát nước mưa, hố lắng nước mưa và hố lắng điểm rửa xe	10.083.567
3	Chi phí tháo dỡ đường vận chuyển ngoại mỏ	40.536.046
4	Chi phí tháo dỡ nhà vệ sinh di động	3.651.863
5	Chi phí tháo vãn phòng mỏ	336.596
6	Chi phí tháo dỡ trạm cân	13.081.810
7	Chi phí tháo dỡ điểm rửa xe	3.892.819
8	Chi phí xử lý đá lán	12.629.169
9	Chi phí gia cố bờ moong khai thác	6.437.493
10	Chi phí lắp đặt biển báo	4.273.907
11	Chi phí đo vẽ địa hình sau khi kết thúc khai thác	16.632.022
<b>I. Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường (C<sub>CT</sub>)</b>		<b>1.004.536.391</b>
<b>II. Chi phí quản lý dự án (3,453%×C<sub>CT</sub>)</b>		<b>34.686.642</b>
<b>III. Chi phí dự phòng và trượt giá (10% x (C<sub>CT</sub> + C<sub>ql</sub>))</b>		<b>103.922.303</b>
<b>IV. Chi phí thu nhập chịu thuế tính trước (6%*(C<sub>CT</sub> + C<sub>ql</sub>))</b>		<b>62.353.382</b>
<b>V. Thuế giá trị gia tăng (VAT) = 10%*( I+II+III+IV)</b>		<b>120.549.872</b>
<b>Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường (I+II+III+IV+V)</b>		<b>1.326.048.590</b>

- Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

+ Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: **1.326.048.590** đồng.

+ Hình thức ký quỹ: Thực hiện ký quỹ nhiều lần.

+ Số lần ký quỹ: 5 lần.

+ Số tiền ký quỹ lần đầu (năm thứ nhất): 331.512.147 đồng.

+ Số tiền ký quỹ hàng năm (năm thứ hai trở đi): 248.634.111 đồng.

+ Số tiền trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2026.

- Thời điểm ký quỹ và tiếp nhận tiền ký quỹ:

+ Thời điểm ký quỹ lần đầu: Chủ dự án thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Ký quỹ từ lần thứ hai trở đi: Chủ dự án phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

+ Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi (*Địa chỉ: Số 321 Quang Trung, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi*).

#### 4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- An toàn giao thông: Tuân thủ lộ trình vận chuyển, đảm bảo tốc độ vận chuyển, phân luồng giao thông, không chở quá tải trọng quy định; bố trí người hướng dẫn xe ra vào khu vực khai thác; hạn chế vận chuyển vào giờ cao điểm; đặt biển báo tại nút giao giữa tuyến đường liên xã và đường ngoại mỏ.

- Tai nạn lao động: Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: khẩu trang, kính bảo hộ, nút bịt tai chống ồn,...

- Sự cố cháy nổ: Xây dựng và ban hành các nội quy trong quá trình khai thác; trang bị các phương tiện chữa cháy; tuyên truyền, tập huấn phòng chống cháy nổ.

- Sự cố sạt lở trong quá trình khai thác: Hoạt động khai thác theo đúng thiết kế được phê duyệt, khai thác lộ thiên theo từng lớp bằng, không khai thác vào những ngày mưa. Khai thác đến khu vực nào thì tạo vách moong theo đúng thiết kế tại khu vực đó để giảm nguy cơ sạt lở. Không chế trữ lượng và độ sâu khai thác theo đúng như hồ sơ khai thác được phê duyệt. Bố trí tổ kiểm tra an toàn bờ moong thường xuyên, đặc biệt là sau những đợt mưa, kịp thời gia cố những vị trí bờ moong không chắc chắn để đảm bảo an toàn.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

STT	Môi trường giám sát	Vị trí	Thông số/tần suất giám sát
1	Giám sát sạt lở	Quan sát sạt lở khu vực mỏ đất	Tần suất giám sát: Thường xuyên (hàng ngày)
2	Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại	Khu vực tập kết chất thải rắn, chất thải nguy hại	06 tháng/lần hoặc giám sát đột xuất khi có sự cố
3	Giám sát quá trình hoàn thổ, phục hồi môi trường	Mức độ tuân thủ các biện pháp theo dự án về việc san gạt, phá dỡ đường ngoại mỏ,...	01 lần/năm hoặc giám sát vào năm kết thúc khai thác (khi thực hiện các biện pháp đóng cửa mỏ)

### 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

6.1. Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

6.2. Chủ dự án chỉ được thực hiện khai thác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản; đảm bảo an toàn tuyệt đối về môi trường trong quá trình khai thác.

6.3. Tổ chức khai thác theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất, chiều sâu và chế độ khai thác được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành.

6.4. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

6.5. Trong quá trình xây dựng, khai thác, phục hồi môi trường phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh; tuân thủ đúng thời gian khai thác và vận chuyển; hạn chế vận chuyển vào giờ cao điểm; các xe tham gia vận chuyển đúng tải trọng, đúng lộ trình quy định và giới hạn tốc độ của xe trong quá trình hoạt động để giảm phát thải bụi vào môi trường; thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ các giai đoạn của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

6.6. Thực hiện các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của Dự án, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định có liên quan về bảo vệ môi trường.

6.7. Phối hợp chặt chẽ với địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

6.8. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường trong suốt quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

6.9. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường; số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

6.10. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành; nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc về môi trường nêu trong Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án.

6.11. Sau khi kết thúc khai thác phải tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường như phương án đã được phê duyệt và tiến hành lập hồ sơ đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

6.12. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.13. Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc các giải pháp đảm bảo an toàn trước và trong quá trình khai thác, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, Nhân dân nếu để xảy ra tình trạng sạt lở; ô nhiễm môi trường, an toàn giao thông, đường sá hư hỏng, làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và sinh kế của người dân khu vực dự án tại thời điểm đang hoạt động, khai thác. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường làm ảnh hưởng đến các công trình và môi trường xung quanh, chủ dự án phải có trách nhiệm xử lý, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Nếu xảy ra sự cố liên quan đến sạt lở trong quá trình khai thác, chủ dự án phải dừng khai thác để đảm bảo an toàn cho công trình, đồng thời báo với chính quyền địa phương để kịp thời xử lý, khắc phục hậu quả.

6.14. Trong trường hợp đang khai thác xảy ra hiện tượng sạt, lở đất tại khu vực khai thác, chủ dự án phải tạm dừng việc khai thác, đồng thời báo ngay cho cơ quan có chức năng và chính quyền địa phương để kiểm tra, xác định nguyên nhân, mức độ sạt lở, phối hợp để khắc phục sự cố và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp không đủ điều kiện để tiếp tục khai thác thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung vào khu vực cấm, tạm thời cấm khai thác đất theo quy định pháp luật về khoáng sản.

6.15. Cam kết đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án theo quy định của pháp luật./.